

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 487/2020/HS-PT
Ngày 16-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Huỳnh Hoa;

Các Thẩm phán: Ông Võ Văn Toàn;
Bà Bùi Kim Rết.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Học - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quang Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 390/2020/TLPT-HS, ngày 20 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Đỗ Quốc T do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 106/2020/HS-ST, ngày 23 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1978, tại Bình Định; nơi thường trú: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T, sinh năm 1952 và bà Phạm Thị H (đã chết); có vợ là Huỳnh Thị C, sinh năm 1978; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2001 và nhỏ nhất sinh năm 2006; bị cáo là con thứ hai trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không; hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

2. Đỗ Quốc T2, sinh năm 1973, tại Quảng Trị; nơi thường trú: ấp G, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Đ và bà Trịnh Thị Thu P; có vợ là Phạm Thị X, sinh năm 1974; có 02 con, lớn nhất sinh

năm 1997 và nhỏ nhất sinh năm 1998; bị cáo là con thứ hai trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 21-01-2014, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xử phạt 10 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách 01 năm 08 tháng, theo bản án số 10/2014/HSST, đã chấp hành xong hình phạt và đã xóa án tích; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21-02-2020 đến ngày 27-02-2020, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 04 (bốn) bị cáo khác; 03 (ba) người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 21-02-2020, Đào Duy H, Nguyễn Ngọc T1 và Nguyễn Thanh C đến quán bán nước – tạp hóa của Đỗ Quốc T2, thuộc ấp Gia Ty, xã Suối Cao, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai ngồi chơi uống nước. Lúc này, T1 rủ T2, H, C cùng tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài cào tó, thì tất cả đều đồng ý. Sau đó, C mua 01 bộ bài tây 52 lá tại quán tạp hóa của T2, rồi mang bàn inox và ghế nhựa của nhà T2 sang sân nhà của ông Phạm Văn Đ (là anh vợ của T2) sát bên nhà Tuấn để mọi người cùng tham gia đánh bạc. Sau đó, Trần Thanh T và Lê Văn T đến quán của T2 uống nước thấy có đánh bạc nên đến cùng tham gia.

Hình thức đánh bạc như sau: Các đối tượng đánh bạc sử dụng bộ bài tây 52 lá để chơi, người thắng ván trước sẽ được chia bài, mỗi tụ được chia 3 lá bài theo chiều kim đồng hồ, các lá bài còn dư thì đặt úp giữa chiếu bạc (bàn inox). Trước khi chia bài các tụ đặt trước 10.000 đồng gọi là tiền đường, sau khi chia bài xong các tụ xem bài của mình và lựa chọn tó, theo hoặc úp bài. Tó, tức người chơi có quyền cược thêm tiền tụ của mình sẽ thắng ván bài đang chơi, với quy định mức tiền tó từ 10.000 đồng đến 100.000 đồng. Theo, tức người chơi phải bỏ ra số tiền như người trước đã tó; úp bài nhận thua, tức bỏ đi ván bài đang chơi và người chơi bị mất đi số tiền đã cược trước đó, mỗi tụ được quyền tó tối đa 02 lần. Sau khi tó xong những tụ bài tham gia tó đến hết lượt thì mở bài đối chiếu tính kết quả thắng thua. Cách tính thắng thua dựa vào điểm và hình thức của bài, cách tính điểm như sau: Các lá bài “2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10” thì có số điểm tương ứng số của lá bài đó, các lá bài “J, Q, K” tương ứng 10 điểm; lá bài A (còn gọi là lá xì hay lá át) tính 1 điểm. Điểm bài là tổng điểm các lá bài cộng lại trừ đi hàng chục, về hình thức bài có

các trường hợp sau 03 lá bài cùng quân bài gọi là ba cào, 03 lá bài liên tiếp tạo thành sảnh gọi là liêng, 03 lá bài bất kỳ là các quân bài J, Q, K gọi là 03 tiên. Đối chiếu tính thắng thua như sau: Lớn nhất là ba cào, rồi đến liêng, đến ba tiên, đến 09 điểm và nhỏ dần đến 0 điểm. Hai bài cùng ba cào thì 3 A lớn nhất, nhỏ nhất 03 lá 2, cùng liêng thì Q, K, A lớn nhất nhỏ nhất là A, 2, 3, cùng 03 tiên cùng điểm thì có đôi lớn hơn, rồi tính đến quân bài cao. Hình thức đánh bài cào tổ không phân biệt nhà cái mà các tụ bài trực tiếp tính thắng thua chung với nhau, mỗi ván chỉ có 01 tụ thắng hết số tiền các tụ khác.

Đến 11 giờ ngày 21-02-2020, khi Đào Duy H, Đỗ Quốc T2, Trần Thanh T, Lê Văn T đang đánh bạc thì bị phát hiện bắt quả tang. Riêng Nguyễn Ngọc T1 và Nguyễn Thanh C bỏ chạy thoát. Đến 15 giờ ngày 21-02-2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã tiến hành mời làm việc với Nguyễn Ngọc T1. Riêng Nguyễn Thanh C đã đến Công an huyện đầu thú vào lúc 09 giờ ngày 26-02-2020.

Hành vi đánh bạc và số tiền đánh bạc, kết quả thắng thua của các bị cáo:

Đào Duy H, sử dụng số tiền 5.490.000 đồng để đánh bạc, H tham gia đánh bạc được khoảng 06 ván, kết quả thua số tiền 110.000 đồng, còn lại số tiền 5.380.000 đồng.

Đỗ Quốc T2, sử dụng số tiền 6.670.000 đồng để đánh bạc, T2 tham gia đánh bạc được khoảng 06 ván, kết quả thắng số tiền 80.000 đồng, thành tổng số tiền 6.750.000 đồng.

Trần Thanh T, sử dụng số tiền 320.000 đồng để đánh bạc, T tham gia đánh bạc được khoảng 04 ván, kết quả thắng số tiền 50.000 đồng, thành tổng số tiền 370.000 đồng.

Lê Văn T, sử dụng số tiền 3.020.000 đồng để đánh bạc, T tham gia đánh bạc được 02 ván, kết quả thua số tiền 10.000 đồng, còn lại số tiền 3.010.000 đồng.

Nguyễn Ngọc T1, sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc, T1 tham gia đánh bạc được 06 ván, kết quả thắng số tiền 60.000 đồng, thành tổng số tiền 1.060.000 đồng.

Nguyễn Thanh C, sử dụng số tiền 1.250.000 đồng để đánh bạc, C tham gia đánh bạc được 06 ván, kết quả thua số tiền 70.000 đồng, còn lại số tiền 1.180.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 17.750.000 đồng (Mười bảy triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

Vật chứng của vụ án:

Thu giữ tại chiếu bạc: 01 (một) bộ bài tây 52 lá đang sử dụng; số tiền 730.000 đồng ngay vị trí giữa chiếu bạc (trong đó 60.000 đồng là tiền đường đang đặt cược, 500.000 đồng của Lê Văn T để trên chiếu bạc, 170.000 đồng của Nguyễn Thanh C để trên chiếu bạc), 01 (một) bàn inox và 06 (sáu) ghế nhựa;

Thu giữ trên người của Đào Duy H số tiền 14.370.000 đồng (trong túi áo là 5.370.000 đồng, trong túi quần là 9.000.000 đồng). Quá trình điều tra xác định, số tiền 9.000.000 đồng là tiền H dùng vào mục đích khác, không dùng để đánh bạc. Cơ quan CSĐT Công an huyện Xuân Lộc đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại số tiền 9.000.000 đồng cho H;

Thu giữ trên người của Đỗ Quốc T2 số tiền 6.740.000 đồng. Quá trình điều tra xác định, toàn bộ số tiền trên là tiền T2 sử dụng để đánh bạc;

Thu giữ trên người của Trần Thanh T số tiền 360.000 đồng. Quá trình điều tra xác định, toàn bộ số tiền trên là tiền T sử dụng để đánh bạc;

Thu giữ trên người của Lê Văn T số tiền 2.500.000 đồng. Quá trình điều tra xác định, toàn bộ số tiền trên là tiền T sử dụng để đánh bạc;

Thu giữ trên người của Nguyễn Ngọc T1 số tiền 10.050.000 đồng, do bị cáo Tân giao nộp để phục vụ điều tra. Quá trình điều tra xác định, trong đó 9.000.000 đồng là tiền T1 dùng vào mục đích khác, không dùng để đánh bạc. Cơ quan CSĐT Công an huyện Xuân Lộc đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại số tiền 9.000.000 đồng cho T1;

Thu giữ trên người của Nguyễn Thanh C số tiền 1.000.000 đồng, do C giao nộp để phục vụ điều tra. Quá trình điều tra xác định, toàn bộ số tiền trên là tiền C sử dụng để đánh bạc;

05 (năm) điện thoại di động các loại gồm: 01 điện thoại hiệu Oppo Neo 8, màu trắng, thu giữ của T1; 01 điện thoại hiệu Oppo màu đen, thu giữ của T; 01 điện thoại hiệu Nokia 230 màu đen - xám, thu giữ của H; 02 điện thoại hiệu Nokia 1280 màu xanh - đen, thu giữ của T. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án, không phải tài sản mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc. Cơ quan CSĐT Công an huyện Xuân Lộc đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả các điện thoại nêu trên cho các bị cáo theo quy định;

Xe mô tô biển số 60B5 - 976.66. Quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của Lê Văn T. Cơ quan CSĐT Công an huyện Xuân Lộc đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả xe mô tô biển số 60B5 - 976.66 cho Lê Văn T theo quy định;

Xe mô tô biển số 60U2 - 2069. Quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của Nguyễn Thanh C. Cơ quan CSĐT Công an huyện Xuân Lộc đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả xe mô tô biển số 60U2 - 2069 cho Nguyễn Thanh C theo quy định.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 106/2020/HS-ST, ngày 23 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc đã quyết định:

Tuyên các bị cáo Đỗ Quốc T2, Nguyễn Ngọc T1, Đào Duy H, Nguyễn Thanh C, Lê Văn T, Trần Thanh T phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; Điều 58; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; áp dụng thêm cho bị cáo T1 điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt:

- Bị cáo **Đỗ Quốc T2 12** (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt vào trại thi hành án nhưng được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 21-02-2020 đến ngày 27-02-2020.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Đỗ Quốc T2 số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

- Bị cáo **Nguyễn Ngọc T1 10** (Mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt vào trại thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Ngọc T1 số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo và phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo: Đào Duy H, Nguyễn Thanh C, Lê Văn T, Trần Thanh T; về án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 28-7-2020, bị cáo Đỗ Quốc T2 kháng cáo giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, với lý do: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; không có tiền án, tiền sự; là lao động chính trong gia đình; bị cáo hiện đang bị bệnh kèm theo hồ sơ khám bệnh.

- Ngày 28-7-2020, bị cáo Nguyễn Ngọc T1 kháng cáo giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, với lý do: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; là lao động chính trong gia đình, kèm theo đơn xác nhận gia cảnh.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tòa án cấp sơ

thẩm đã xem xét toàn diện vụ án và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo; do đó, mức án Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm. Đối với các tình tiết giảm nhẹ mới mà các bị cáo cung cấp tại cấp phúc thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 11 giờ ngày 21-02-2020, tại ấp Gia Ty, xã Suối Cao, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Công an xã Suối Cao bắt quả tang Đào Duy H, Đỗ Quốc T2, Trần Thanh T, Lê Văn T, Nguyễn Ngọc T1 và Nguyễn Thanh C đang có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi bài cào tổ được thua bằng tiền với tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 17.750.000 đồng (Mười bảy triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và kết án các bị cáo Đỗ Quốc T2, Nguyễn Ngọc T1, Đào Duy H, Nguyễn Thanh C, Lê Văn T, Trần Thanh T phạm tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Đỗ Quốc T2, Nguyễn Ngọc T1, Hội đồng xét xử xét thấy:

Các bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhất thời phạm tội, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền sử dụng vào việc phạm tội không lớn và có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm như: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình; bị cáo T1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa có tiền án, tiền sự, được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Mặt khác, tại cấp phúc thẩm, bị cáo T2 cung cấp tài liệu thể hiện đang bị bệnh, bị cáo T1 cung cấp tài liệu thể hiện gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Và hiện tại các bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương; các bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và có khả năng tự cải tạo.

Hội đồng xét xử xét các bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng

Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, việc buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là không cần thiết. Do đó, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Đề nghị giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt, đối với các tình tiết giảm nhẹ mới đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Như đã nhận định trên Hội đồng xét xử xem xét các căn cứ theo quy định pháp luật, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Ngọc T1, Đỗ Quốc T2; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 106/2020/HS-ST, ngày 23 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65; áp dụng thêm cho bị cáo Tân điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

1. Xử phạt: Bị cáo Đỗ Quốc T2 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Đỗ Quốc T2 số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc T1 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Ngọc T1 số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

3. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc T1 cho Ủy ban nhân dân xã Xuân Trường, huyện Xuân Lộc; Giao bị cáo Đỗ Quốc T2 cho Ủy ban nhân dân xã Suối Cao, huyện Xuân Lộc nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

4. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Ngọc T1, Đỗ Quốc T2 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc;
- Cơ quan thi hành án hình sự - Công an huyện Xuân Lộc;
- Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Xuân Lộc;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Thị Huỳnh Hoa